

Số: /SGDDĐT-KHTC

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

V/v báo cáo thực trạng quy mô lớp, học sinh, cơ sở vật chất, giáo viên năm 2023; xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2024-2030 của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Thông báo số 1913-TB/TU ngày 12/9/2023 của Thường trực Tỉnh ủy; Thông báo số 1963-TB/TU ngày 04/10/2023 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quý III năm 2023; Thông báo số 135-TB/BCSD ngày 02/12/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Công văn số 6922/UBND-KGVX ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác về rà soát cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đề nghị các đơn vị (*như kính gửi*) triển khai thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

1. Rà soát quy mô lớp, học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh năm 2023.

2. Xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2024-2030.

2.1. Căn cứ xây dựng

- Căn cứ quy mô dân số, học sinh năm học 2023-2024;
- Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

- Căn cứ Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Phát triển trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân luồng học sinh

tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 41/KH-UBND về triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 14/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Nội dung hướng dẫn xây dựng

- Trường phổ thông thuộc vùng I, II, III theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT.

- Xác định số học sinh/lớp trong trường mầm non theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Xác định số học sinh/lớp trường phổ thông theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 thực hiện xây dựng kế hoạch theo lộ trình:

- + Năm học 2024-2025 áp dụng lớp 1, 6, 10;
- + Năm học 2025-2026 áp dụng lớp 1, 2, 6, 7, 10, 11;
- + Năm học 2026-2027 áp dụng lớp 1, 2, 3, 6, 7, 8, 10, 11, 12;
- + Năm học 2027-2028 áp dụng lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12;
- + Năm học 2028-2029 áp dụng cho tất cả các lớp.

- Xác định nhu cầu biên chế giáo viên trường mầm non 2,2 giáo viên/lớp (*nhà trẻ và mẫu giáo*); tiểu học 1,5 giáo viên/lớp (*học 2 buổi/ngày*), 1,2 giáo viên/lớp (*học 1 buổi/ngày*); trung học cơ sở 1,9 giáo viên/lớp; trung học phổ thông 2,25 giáo viên/lớp; trường Chuyên Bắc Giang 3,1 giáo viên/lớp; trường phổ thông dân tộc nội trú, dân tộc bán trú cấp THCS 2,2 giáo viên/lớp; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THPT 2,4 giáo viên/lớp.

- Trong quá trình xây dựng Kế hoạch phải tính đến việc dồn dịch điểm trường lẻ giai đoạn 2024-2030 mà địa phương đã xây dựng. Khi xác định nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất trường học phải đáp ứng quy mô dân số đến năm 2030, đồng thời đạt tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Việc đầu tư xây dựng phải tập trung, cuốn chiếu; không đầu tư dàn trải, kéo dài nhiều năm.

- Các trường, điểm trường đang thiếu diện tích đất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT phải chủ động phối hợp, liên hệ với chính quyền địa phương (*UBND huyện, thành phố, UBND xã thị trấn trên địa bàn*) để làm công tác quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất, xây dựng phương án đền bù giải phóng mặt bằng.

- Các trường khi đề xuất xây mới các hạng mục công trình phải tính đến chuyển đổi chức năng các hạng mục đang có để bảo đảm tiết kiệm, sử dụng tối đa công suất (ví dụ phòng học bộ môn Vật lý hiện có diện tích là 60 m², còn niên hạn sử dụng, khi đề xuất xây mới thì chuyển phòng này thành phòng học và giảm đề xuất xây phòng học hoặc chuyển đổi thành các phòng chức năng khác hiện đơn vị chưa có như phòng truyền thống, phòng giáo viên, ...).

3. Báo cáo và biểu mẫu (theo file đính kèm) gửi về Sở GD&ĐT trước ngày **10/01/2024**, đồng thời gửi về địa chỉ Email: phongkhtc@bacgiang.edu.vn.

4. Thời gian làm việc: Theo nội dung tại Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Tổ công tác rà soát cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX; Tổ công tác sẽ bố trí thời gian làm việc trực tiếp với từng UBND huyện và các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT, **dự kiến từ ngày 11/01/2024**, thời gian cụ thể sẽ có văn bản thông báo sau.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với ông Mạc Văn Toán (số điện thoại 0969.683.232) để phối hợp giải quyết. Đây là nội dung quan trọng, Sở GD&ĐT đề nghị UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở quan tâm chỉ đạo thực hiện và gửi báo cáo về Sở GD&ĐT đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Mai Sơn (b/c)
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố (thực hiện);
- Các thành viên Tổ công tác;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC^{Toán}.

GIÁM ĐỐC

Tạ Việt Hùng

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-KHTC ngày /12/2023 của Sở GD&ĐT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

Số: /BC-

Bắc Giang, ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Thực trạng quy mạng lưới trường, lớp, học sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2024-2030

I. THỰC TRẠNG QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

1. Về quy mô mạng lưới trường lớp, học sinh
2. Về đội ngũ giáo viên
3. Về cơ sở vật chất

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2024-2030**1. Kế hoạch đến năm học 2025-2026**

- 1.1. Về quy mô mạng lưới trường lớp, học sinh
- 1.2. Về đội ngũ giáo viên
- 1.3. Về cơ sở vật chất

2. Kế hoạch đến năm học 2030-2031

- 2.1. Về quy mô mạng lưới trường lớp, học sinh
- 2.2. Về đội ngũ giáo viên
- 2.3. Về cơ sở vật chất

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi
2. Những vướng mắc, khó khăn
3. Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ